TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1991

Nơi ĐKHK: Thôn C, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Nhà số 9, ngách 7, ngõ 195 đường C, Quận B, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn*:** Anh Nguyễn Lê C - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Lê C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Lê C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 10/12/2019.

Anh, chị thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Việt A; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu

đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2021 đến khi cháu Nguyễn Việt A đủ tuổi thành niên.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008678 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn